

Phú Mỹ, ngày 14 tháng 6 năm 2023

Số: 21/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1986. Tạm trú: 17.7 Khối G, lô N chung cư 17,3 ha phường AP, quận 2 (nay là thành phố TĐ), thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1999. Địa chỉ liên lạc: 311F30 đường số 7, khu phố 1, phường AP, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hứa Trụ T, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tô 5, Thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị Dung. Địa chỉ: 311F30 đường số 7, khu phố 1, phường AP, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy “Hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất” tháng 11/2021 đối với 1 phần thửa đất số 121 tờ bản đồ 44 xã Châu Pha giữa ông Hứa Trụ T, bà Nguyễn Thị H1 với ông Phạm Xuân H.

- Ông Hứa Trụ T, bà Nguyễn Thị H1 đồng ý trả lại cho ông Phạm Xuân H tổng số tiền 3.400.000.000 (ba tỷ bốn trăm triệu) đồng (trong đó 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng là số tiền ông T, bà H1 đã nhận và 1.000.000.000 (một tỷ) đồng tiền phạt cọc).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về chi phí thu thập chứng cứ: Chi phí thu thập chứng cứ là 6.000.000 (sáu triệu đồng), nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ và đã nộp đủ.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Nguyên đơn ông Phạm Xuân H, bị đơn ông Hứa Trụ T, bà Nguyễn Thị H1 thỏa thuận mỗi bên nộp 25.000.000 (hai mươi lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006785 ngày 17-02-2023 và 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007024 ngày 03/4/2023. Ông Phạm Xuân H còn phải nộp 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Liên

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾ ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)